

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HC-ST
Ngày 15-8-2025
V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuệ;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lục Thanh Hà

Bà Hoàng Thị Hồng Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Lan Phương, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh
Lạng Sơn;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:**
Bà Trần Thị Hoàng Thái, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét
xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 06/2025/TLST-HC ngày 24
tháng 4 năm 2025 về việc khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản
lý đất đai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HC ngày
21 tháng 7 năm 2025; Thông báo chuyển ngày xét xử số 03/TB-TA ngày 04
tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Đường Trọng H; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T,
tỉnh Lạng Sơn (nay là Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn); có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đường Trọng H: Anh Đường Tuấn
Đ; địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân
huyện T, tỉnh Lạng Sơn (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy
ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn);

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Chu Tuấn D – Chủ tịch
Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn (theo văn bản cử người kế thừa quyền,
nghĩa vụ tố tụng hành chính ngày 17/7/2025); có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N;
cùng địa chỉ: Số nhà 87, phố C, Khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn (nay là
Số nhà 87, phố C, Khu 3, xã T, tỉnh Lạng Sơn); vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N: Ông Nguyễn Văn B; địa chỉ: Số nhà 93 phố C, Khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn (nay là Số nhà 93, phố C, Khu 3, xã T, tỉnh Lạng Sơn); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện ông Đường Trọng H trình bày:

Ông Đường Trọng H là chủ sử dụng hợp pháp thửa đất diện tích 356,6m² tại xứ đồng B, thôn N, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nguồn gốc thửa đất: Trước năm 1985 thửa đất trên do Hợp tác xã Đ quản lý sử dụng. Năm 1985, bà Hoàng Thị V (là mẹ ông Đường Trọng H) được Hợp tác xã Đ giao cho trên cơ sở bà V làm đơn xin đất làm nhà ở và được Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn chấp thuận. Đến năm 1987, gia đình ông H nhận tặng cho diện tích đất của một số gia đình có mồ mả trên thửa đất phía trước nhà. Sau khi các hộ gia đình chuyển mộ đi, gia đình ông H đã bỏ công sức tôn tạo, san ủi toàn bộ diện tích đất trên để được mặt bằng rộng và phẳng như hiện nay.

Ngày 13/10/2020, Chủ tịch UBND huyện T ban hành công văn số 1234/UBND-PTNMT với nội dung cho rằng một phần diện tích thửa đất trên là đất công. Ngày 24/12/2020, UBND huyện T ban hành quyết định số 2746/QĐ-UBND về việc giao đất cho hộ ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N, trú tại số nhà 87 phố C, khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn đối với 298,3m² trong tổng thể 356,6m² đất gia đình ông H. Ngày 08/01/2021, UBND huyện T tiếp tục hoàn thiện và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số CI 638841 vào sổ cấp GCN: CH-07638 cho ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N.

Tại thời điểm UBND huyện T ban hành quyết định này gia đình ông hoàn toàn không biết. Ông H chỉ biết đến quyết định số 2746/QĐ-UBND vào ngày 20/9/2023 khi Tòa án nhân dân huyện T công khai chứng cứ trong vụ án chia di sản thừa kế thụ lý số 17/2023/TLST-DS ngày 19/01/2023.

Ông H cho rằng quyết định số 2746/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 và GCNQSDĐ số CI 638841 vào sổ cấp GCN: CH-07638 do UBND huyện T cấp cho ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N là không có cơ sở, xâm phạm tới quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông H. Ông khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Hủy Quyết định số 2746/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND huyện T, tỉnh Lạng Sơn về việc giao đất cho hộ ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N, trú tại số nhà 87, phố C, Khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

2. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 638841 vào sổ cấp GCN: CH-07638 do UBND huyện T cấp cho ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N, ngày cấp 08/01/2021.

3. Hủy Văn bản số 1234/UBND-PTNMT ngày 13/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Lạng Sơn về việc trả lời đơn ông Đường Trọng H, trú tại thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn) trình bày:

Vụ việc tranh chấp đất đai giữa bà Mỗ Thị T (là mẹ ông Mỗ Minh T) với ông Đường Trọng H đã được cơ quan giải quyết nhiều lần. Gần đây nhất UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 13/6/2015 về việc giải quyết tranh chấp giữa bà Mỗ Thị T với ông Đường Trọng H có nội dung công nhận bà Mỗ Thị T được quyền quản lý, sử dụng diện tích 298,7m² là đất trồng cây hàng năm khác và công nhận ông Đường Trọng H được quyền quản lý, sử dụng diện tích 56,1m² đất (trong đó 28,2m² là đất nông thôn và 27,9m² là đất trồng cây hàng năm khác) tại khu đất B, thôn N, xã Đ, huyện T. Sau đó, hộ ông Đường Trọng H đã xây dựng nhà ở trên diện tích nêu trên, còn phần diện tích giải quyết cho gia đình bà Mỗ Thị T cũng xây móng bằng đá rồi xây thành nhà kho, đến năm 2019 UBND xã Đ mới xử phạt vi phạm hành chính (do xây dựng trên đất nông nghiệp chưa được chuyển mục đích sử dụng đất).

Năm 2019, ông Đường Trọng H có đơn khiếu nại Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 13/6/2015 của Chủ tịch UBND huyện T gửi Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn. Chủ tịch UBND tỉnh đã có ý kiến kết luận tại Thông báo số 228/TB-UBND ngày 11/10/2019 với nội dung: *“Khu đất tranh chấp là đất công do Nhà nước quản lý, Chủ tịch UBND huyện T thụ lý giải quyết tranh chấp đất đai là không đúng quy định, yêu cầu Chủ tịch UBND huyện tự thu hồi lại Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 13/6/2015... Trường hợp các hộ gia đình có đơn xin giao đất thì UBND huyện T xem xét giải quyết theo quy định của Luật Đất đai...”*

Thực hiện Thông báo số 228/TB-UBND ngày 11/10/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn, Chủ tịch UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 15/11/2019 về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 13/6/2015 về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Mỗ Thị T với ông Đường Trọng H.

Sau khi Chủ tịch UBND huyện T có quyết định thu hồi Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 13/6/2015, do bà Mỗ Thị T đã chết từ năm 2016 nên hộ ông Mỗ Minh T (con đẻ bà Mỗ Thị T) lập hồ sơ đề nghị giao đất, UBND huyện đã có Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 29/10/2020, trình Thường trực Huyện ủy T xin chủ trương giao đất có thu tiền sử dụng đất cho hộ ông Mỗ Minh T tại B, thuộc thôn N, xã Đ và đã được Huyện ủy nhất trí về chủ trương giao đất có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân tại Thông báo số 78-TB/HU ngày 12/11/2020 với nội dung: *“Nhất trí về chủ trương tại Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 29/10/2020... Giao UBND huyện chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện hướng dẫn hộ gia đình hoàn thiện các thủ tục giao đất trước ngày 15/11/2020.”*

Ngày 02/12/2020 hộ gia đình ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N có đơn xin giao đất đối với thửa đất số 686, diện tích 298,3m², tờ bản đồ địa chính số 51 xã Đ, mục đích là đất ở tại nông thôn, nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa UBND huyện T. Sau khi kiểm tra, thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất theo quy định, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T đã có Tờ trình số 521/TTr-PTNMT ngày 19/12/2020 đề nghị giao đất cho hộ ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N, địa chỉ số nhà 78, phố C, khu 3, thị trấn T, huyện T đối với thửa đất số 686,

diện tích 298,3m², tờ bản đồ địa chính số 51 xã Đ, mục đích sử dụng là đất ở tại nông thôn, hình thức giao đất “*Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất*”.

Ngày 24/12/2020, UBND huyện T ban hành Quyết định số 2746/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 về việc giao đất cho hộ ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N. Căn cứ giao đất theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật Đất đai năm 2013, về trình tự thủ tục được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Ngày 04/01/2021, hộ ông Mỗ Minh T đã có đơn đăng ký, cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất nêu trên, được các cơ quan chuyên môn thẩm định đầy đủ theo quy định. Sau khi có quyết định được giao đất hộ ông Mỗ Minh T đã thực hiện xong đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai in bì chuyển phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình UBND huyện ký Giấy CNQSDĐ. Ngày 08/01/2021 UBND huyện ký GCNQSDĐ số seri CI 638841, số vào sổ cấp GCN: CH-07638, cấp ngày 08/01/2021 cho hộ ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N đối với thửa đất số 686, diện tích 298,3m², tờ bản đồ địa chính số 51 xã Đ, mục đích sử dụng là đất ở tại nông thôn. Căn cứ cấp GCNQSDĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 99 Luật đất đai 2013.

Còn đối với phần diện tích 56,1m² gia đình ông Đường Trọng H đang sử dụng, hiện nay ông đã xây nhà, ông H không đến cơ quan nhà nước lập các thủ tục đăng ký đất đai, xin giao đất để được cấp GCNQSDĐ theo quy định. Do vậy, phần diện tích 56,1m² này chưa được cấp GCNQSDĐ.

Trong quá trình thực hiện các thủ tục giao đất, cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N nêu trên, UBND xã Đ, UBND thị trấn T, UBND huyện T không nhận được đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất hoặc khiếu nại liên quan đến thửa đất số 686, diện tích 298,3m², tờ bản đồ địa chính số 51 xã Đ, huyện T đã cấp nêu trên.

Từ những căn cứ nêu trên UBND huyện T khẳng định việc thực hiện các thủ tục giao đất tại Quyết định số 2746/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 và Cấp GCNQSDĐ số seri CI 638841, số vào sổ cấp GCN: CH-07638, cấp ngày 08/01/2021 cho hộ ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N đối với thửa đất số 686, diện tích 298,3m², tờ bản đồ địa chính số 51 xã Đ, huyện T là đúng quy định pháp luật. Do vậy UBND huyện không chấp nhận yêu cầu nêu trên của người khởi kiện.

Đối với yêu cầu hủy Văn bản số 1234/UBND-PTNMT ngày 13/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Lạng Sơn về việc trả lời đơn ông Đường Trọng H, trú tại thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn:

Sau khi nhận được Văn bản số 1234/UBND-PTNMT, ông Đường Trọng H đã có đơn đề ngày 06/11/2020 gửi Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh và Chủ tịch UBND huyện T đều có nội dung: Khiếu nại Văn bản số 1234/UBND-PTNMT ngày 13/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện T về việc trả lời đơn ông Đường Trọng H. Sau khi giao cơ quan chuyên môn xem xét, kiểm tra, ngày 31/12/2020, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Thông báo số 179/TB-UBND ngày

31/12/2020 có nội dung: “Đơn khiếu nại không đủ điều kiện để thụ lý giải quyết vì lý do sau đây: Khu đất ông yêu cầu giải quyết tranh chấp tuy có nguồn gốc của gia đình bà Mỗ Thị T nhưng đã góp vào Hợp tác xã năm 1960, qua xem xét hồ sơ vụ việc không có tài liệu nào thể hiện Nhà nước đã giao diện tích đất này cho tổ chức, cá nhân nào, do đó khu đất tranh chấp là đất công do Nhà nước quản lý. Tại Bản án số 05/2005/HC-PT ngày 05/12/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã khẳng định khu đất thuộc quyền quản lý của Nhà nước nên Nhà nước có quyền giao cho hộ gia đình, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định pháp luật về đất đai. Vì vậy việc ông khiếu nại Chủ tịch UBND huyện T không giải quyết tranh chấp đất đai cũng như Văn bản số 1234/UBND-PTNMT ngày 13/10/2020 của UBND huyện là không có cơ sở để xem xét giải quyết.”

Như vậy việc giải quyết đơn cũng như khiếu nại của ông Đường Trọng H đã được UBND huyện trả lời, giải quyết đầy đủ theo quy định. Do vậy quan điểm của UBND huyện khẳng định việc ban hành Văn bản số 1234/UBND-PTNMT ngày 13/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện T về việc trả lời đơn ông Đường Trọng H là đúng quy định pháp luật nên UBND huyện không chấp nhận hủy công văn nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N trình bày:

Bà Mỗ Thị T (là mẹ của ông Mỗ Minh T) và bà Hoàng Thị V (là mẹ của ông Đường Trọng H) xảy ra tranh chấp đất tại khu đất B, thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Diện tích là 358,8m² trong đó 28,2m² đất ở nông thôn và 326,6m² đất trồng cây hàng năm khác (Theo kết quả đo đạc khu đất tranh chấp năm 2004) từ những năm tan hợp tác xã.

Qua nội dung xác minh của UBND huyện T và hồ sơ giải quyết tranh chấp đất đai số 1631/QĐ-UB ngày 20/10/2008, Quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 26/8/2010, Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 13/6/2015 của UBND huyện T, từ trước năm 1960 khu đất B là của ông Mỗ Văn C (Bố đẻ bà Mỗ Thị T) mua của ông Nông Ích Đ theo giấy tờ mua bán năm 1957 có chứng thực của Ủy ban hành chính thị trấn T. Năm 1960 theo chủ trương của Nhà nước vận động nông dân tham gia và đóng góp ruộng đất vào Hợp tác xã, ông Mỗ Văn C đã đóng góp diện tích đất xứ B, N vào Hợp tác xã Đ, việc đóng góp được thể hiện tại sổ giải thửa ruộng đất xã Đ lập năm 1960 và theo Bản đồ số 01 bản đồ giải thửa thị trấn T đo vẽ năm 1986, diện tích đất nêu trên thuộc thửa số 36 là 100m², thửa 37 là 124m², thửa 38 là 146m², quá trình quản lý và sử dụng qua các thời kỳ nên hình dạng bờ thửa không còn như bản đồ giải thửa ban đầu khi đưa vào Hợp tác xã.

Từ năm 1960 đến năm tan Hợp tác xã (năm 1987) là do đội sản xuất thôn N – xã Đ quản lý canh tác. Năm 1985 bà Hoàng Thị V có đơn xin đất làm nhà ở và được đội sản xuất, Hợp tác xã xác nhận và bố trí cho bà Hoàng Thị V khoảng 50m² tại khu đất B để làm nhà ở nhưng không được làm nhà xuống ruộng mạ. Năm 1987 gia đình bà V san ủi khu đất và đã làm nhà ở tạm trên diện tích khoảng 50m². Đây cũng là thời điểm Hợp tác xã tan, không quản lý được đất đai

mà các hộ nông dân đã góp vào Hợp tác xã. Gia đình bà Hoàng Thị V cũng đã đòi lại khu đất là sân Hợp tác xã N, sau đó gia đình bà V bán lại cho ông Đào Ngọc T trú cùng thôn N. Năm 2021 ông H lại tiếp tục bán đất cho chị C, trú tại thôn N, xã Đ (chị C gần nhà ông H). Gia đình bà Mỗ Thị T cũng đến gia đình bà Hoàng Thị V đòi lại khu đất B, nhưng gia đình bà Hoàng Thị V không trả lại mà còn san ủi toàn bộ khu đất và trồng rau. Lúc đó gia đình bà T chỉ có một mình, các con còn nhỏ, bố mẹ già yếu nên không thể tranh chấp bằng con đường bạo lực như một số gia đình khác trên địa bàn huyện T đã làm để lấy lại đất. Vì thế bà T chỉ còn cách tuân theo quy định của pháp luật, đề nghị các cơ quan Nhà nước giải quyết.

Trên cơ sở tranh chấp đất đai có nguồn gốc là của gia đình bà Mỗ Thị T đóng góp vào Hợp tác xã làm ăn tập thể, năm 1999 khi dự án làm đường T đi Quốc Khánh, diện tích đất khu B bị ảnh hưởng, Nhà nước thu hồi một phần diện tích để làm đường nên đã bồi thường cho bà Mỗ Thị T 10.500.000 đồng. Sau đó ông Đường Trọng H gặp bà Mỗ Thị T đề nghị trả cho ông H công tôn tạo là 5.000.000 đồng, ông H viết thành biên bản thừa nhận đất trên là của gia đình bà T nhưng đòi tiền công tôn tạo. Nhưng việc này chưa được thực hiện thì ông H thay đổi lập trường của mình. Gia đình bà Hoàng Thị V đã làm đơn khiếu nại đến UBND Tỉnh Lạng Sơn. Ngày 09/3/2004, Thanh tra tỉnh Lạng Sơn ra Thông báo số 59/TB-TTr về việc thụ lý xem xét và kết luận đơn của bà V. Thực hiện thông báo số 59TB/TTr ngày 09/3/2004 của Thanh tra tỉnh Lạng Sơn, ngày 30/03/2004 UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 358/QĐ-UB về việc giải quyết tranh chấp đất đai.

Quyết định 358/QĐ-UB của UBND huyện T đã giải quyết cho bà Hoàng Thị V 65m² đất, giao cho UBND xã Đ 200m² số diện tích còn lại. Bà Mỗ Thị T đã khởi kiện tại Tòa án đối với Quyết định nói trên. Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/HC-ST ngày 20/12/2004 tuyên hủy toàn bộ Quyết định 358/QĐ-UB ngày 30/3/2004 của UBND huyện T. Tại Bản án phúc 58 thẩm số 05/2005/HC-PT ngày 05/6/2005 Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã xử hủy điểm b, c Điều 1 Quyết định 358/QĐ-UB ngày 30/3/2004.

Ngày 13/6/2015, UBND huyện T tiếp tục ban hành Quyết định số 1653/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp giữa bà Mỗ Thị T với ông Đường Trọng H, quyết định: *"Công nhận bà Mỗ Thị T được quyền quản lý, sử dụng diện tích 298,7 m² là đất trồng cây hàng năm khác tại khu B, thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Công nhận ông Đường Trọng H được quyền quản lý, sử dụng diện tích 56,1 m² đất, trong đó: 28,2 m² đất ở nông thôn và 29,7 m² là đất trồng cây hàng năm khác, tại khu B, thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn."*

Việc sử dụng diện tích 298,7m² đất khu B của ông Đường Trọng H là do gia đình ông H đã dựa trên Quyết định giả mạo số 205/UB-QĐ ngày 25/12/1998 của UBND huyện T nên san ủi và chiếm giữ đất của gia đình bà T. Trong trường hợp này là không có căn cứ và bất hợp pháp, không thuộc trường hợp *"Đất đã giao cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ cách mạng lâm thời miền nam"*

Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” tại khoản 2 Điều 2 Luật đất đai. Vì vậy Quyết định 1653/QĐ-UBND ngày 13/6/2015 của UBND huyện T công nhận bà Mỗ Thị T được quyền quản lý sử dụng diện tích đất nêu trên là đúng quy định của Luật đất đai năm 2013.

Trong thời hạn pháp luật cho phép khiếu nại ông Đường Trọng H không khiếu nại. Các cá nhân có liên quan tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định 1653/QĐ-UBND ngày 13/6/2015 đã tiến hành xuống thực địa cắm mốc phân định ranh giới và diện tích sử dụng cho gia đình ông Mỗ Minh T và gia đình ông Đường Trọng H. Cả hai bên gia đình cũng đã và đang xây dựng công trình ổn định trên đất.

Tuy nhiên ngày 15/11/2019 Chủ tịch UBND huyện T lại ban hành Quyết định số 3051/QĐ-UBND thu hồi hủy bỏ Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 13/6/2015 là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 203, khoản 1 Điều 204 Luật đất đai. Sau khi nhận được quyết định Quyết định số 3051/QĐ-UBND, gia đình ông Mỗ Minh T đã đến UBND huyện T làm việc, khiếu nại thì Phòng Tài nguyên và Môi trường ban hành Công văn 235/UBND-TPNMT ngày 11/3/2021, hướng dẫn gia đình ông Mỗ Minh T nếu có nhu cầu sử dụng đất thì làm đơn xin cấp đất. Sau đó gia đình ông T xét thấy việc tranh chấp đã quá lâu nên chấp nhận làm đơn xin giao đất có thu tiền sử dụng đất và làm các thủ tục theo quy định của pháp luật. Ngày 24/12/2021 UBND huyện T ban hành Quyết định số 2746/QĐ-UBND về việc giao đất cho hộ ông Mỗ Minh T và Bà Hà Thị N. Ngày 8/1/2022, gia đình ông Mỗ Minh T được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI638841.

Như vậy, việc ông Đường Trọng H Khởi kiện UBND huyện T và yêu cầu tòa án hủy Quyết định số 2746/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND huyện T; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI638841 là không có căn cứ thực tế và pháp lý, đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận các yêu cầu của ông Đường Trọng H.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại. Tại phiên họp, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người bị kiện vắng mặt lần hai tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại. Các đương sự có mặt đều đề nghị Tòa án không tiến hành mở phiên đối thoại nữa mà đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn sẽ đưa vụ án ra xét xử công khai để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa: Người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 2746/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND huyện T, tỉnh Lạng Sơn về việc giao đất cho hộ ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N, trú tại số nhà 87, phố C, Khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 638841 vào sổ cấp GCN: CH-07638 do UBND huyện T cấp cho ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N, ngày cấp 08/01/2021.

- Hủy Văn bản số 1234/UBND-PTNMT ngày 13/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Lạng Sơn về việc trả lời đơn ông Đường Trọng H, trú tại thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện vẫn giữ nguyên quan điểm không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện đưa ra, đề nghị hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Luật tố tụng hành chính và các văn bản quy phạm có liên quan về thụ lý vụ án, xác minh thu thập tài liệu chứng cứ; việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại; chấp hành việc giao gửi thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng của vụ án cho các đương sự và Viện kiểm sát; chấp hành quy định của Luật Tố tụng hành chính về thời hạn thụ lý giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Luật Tố tụng hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai gửi Tòa án, giao nộp tài liệu chứng cứ, thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Luật Tố tụng hành chính.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đường Trọng H là không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các áp dụng Điều 30, Điều 32, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đường Trọng H.

Về án phí: Ông Đường Trọng H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện không được Tòa án chấp nhận. Tuy nhiên ông H là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Quyết định số 2746/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND huyện T, tỉnh Lạng Sơn (gọi tắt là Quyết định số 2746); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 638841 vào sổ cấp GCN CH-07638 do UBND huyện T cấp cho ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N; Văn bản số 1234/UBND-PTNMT ngày 13/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Lạng Sơn về việc trả lời đơn ông Đường Trọng H, trú tại thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn (gọi tắt là văn bản số 1234) là các quyết định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 30 của Luật Tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn thụ lý, giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Tại phiên tòa, xét đơn vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa

vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do vậy hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[2] Về thời hiệu khởi kiện hủy Quyết định số 2746/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND huyện T, tỉnh Lạng Sơn về việc giao đất cho hộ ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N, trú tại số nhà 87, phố C, Khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn và hủy GCNQSDĐ số CI 638841 vào sổ cấp GCN: CH-07638 do UBND huyện T cấp cho ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N, ngày cấp 08/01/2021. Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 7/7/2022 của TAND huyện T, Bản án dân sự phúc thẩm số 56/2022/DS-PT ngày 13/12/2022 của TAND tỉnh Lạng Sơn, Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 01/12/2023 của TAND huyện T, Bản án dân sự phúc thẩm số 23/2024/DS-PT ngày 12/4/2024 của TAND tỉnh Lạng Sơn, xét thấy các quyết định hành chính có khiếu kiện liên quan đến yêu cầu khởi kiện của vụ án dân sự giữa nguyên đơn ông Đường Thanh H và bị đơn ông Đường Trọng H mà Tòa án đã thụ lý. Trong quá trình giải quyết vụ án dân sự, ngay sau khi biết các văn bản, quyết định hành chính thì ông Đường Trọng H và ông Đường Thanh H đã có yêu cầu bổ sung về việc hủy các văn bản, quyết định hành chính nói trên và thực tế qua 02 lần Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm đều có xem xét, quyết định nhưng không dứt điểm. Do vậy thời gian Tòa án xem xét, giải quyết đối với vụ án dân sự nêu trên không được tính vào thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 4 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính. Ngày 04/01/2024, ông Đường Trọng H đã nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ điểm a khoản 2 điều 116 Luật tổ tụng hành chính, việc nộp đơn khởi kiện của ông Đường Trọng H còn trong thời hiệu khởi kiện. Căn cứ Quyết định số 26/2025/QĐ-PT ngày 06/3/2025 của TAND cấp cao tại Hà Nội, nay TAND tỉnh Lạng Sơn thụ lý tiếp tục giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

[3] Về thể thức của quyết định hành chính bị khiếu kiện: Quyết định số 2746/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 đúng mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất. GCNQSDĐ số CI 638841 vào sổ cấp GCN: CH-07638, ngày cấp 08/01/2021 đúng thể thức quy định tại Thông tư 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

[4] Về thẩm quyền ban hành Quyết định số 2746: Căn cứ đơn xin giao đất ngày 02/12/2020 của hộ gia đình ông Mỗ Minh T, căn cứ kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của UBND huyện T được phê duyệt tại Quyết định số 2734/KH-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn và các quy định của Luật Đất đai cùng các văn bản pháp luật có liên quan, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định giao đất cho hộ ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 2 Điều 59 Luật Đất đai năm 2013. Đối với thẩm quyền ban hành GCNQSDĐ số CI 638841 vào sổ cấp GCN CH-07638 của UBND huyện T, tỉnh Lạng Sơn: Căn cứ Quyết định giao đất số 2746 và hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ

của ông Mỗ Minh T đã đảm bảo đúng quy định nên UBND huyện cấp GCNQSDĐ số Seri CI 638841, sổ vào sổ cấp GCN CH-07638 ngày 08/01/2021 cho hộ ông Mỗ Minh T, bà Hà Thị N đối với thửa đất số 686 tờ bản đồ địa chính số 51 xã Đ, huyện T, diện tích 298,3m² mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013.

[5] Về nội dung quyết định hành chính bị khiếu kiện: Nguồn gốc thửa đất có tranh chấp là của gia đình bà Mỗ Thị T (mẹ ông Mỗ Minh T) đã đóng góp vào Hợp tác xã Đ làm ăn tập thể từ năm 1960. Năm 1990, Hợp tác xã tan, tranh chấp đất giữa gia đình bà Mỗ Thị T và bà Hoàng Thị V (mẹ ông Đường Trọng H) đã được các cơ quan nhà nước giải quyết nhiều lần. Sau khi bà T và bà V chết, ông Mỗ Minh T và ông Đường Trọng H tiếp tục tranh chấp. Tại Bản án phúc thẩm số 05/2005/HC-PT ngày 05/6/2005 Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã nhận định khu đất thuộc quyền quản lý của Nhà nước nên Nhà nước có quyền giao cho hộ gia đình, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định pháp luật về đất đai. Ngày 13/6/2015, UBND huyện T ban hành Quyết định số 1653/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định 1653) về việc giải quyết tranh chấp giữa bà Mỗ Thị T với ông Đường Trọng H có nội dung: *“Công nhận bà Mỗ Thị T được quyền quản lý sử dụng diện tích 298,7m² là đất trồng cây hàng năm khác và công nhận ông Đường Trọng H được quyền quản lý sử dụng diện tích 56,1m² đất (trong đó có 28,2m² đất ở nông thôn và 27,9m² đất trồng cây hàng năm khác) tại khu đất B, thôn N, xã Đ, huyện T”*. Sau khi Chủ tịch UBND huyện ban hành quyết định 1653, hộ ông H và hộ gia đình bà T đều xây dựng công trình trên diện tích đất được giao. Đến năm 2019 ông H có đơn khiếu nại Quyết định số 1653 gửi Chủ tịch UBND tỉnh, sau khi xem xét, Chủ tịch UBND tỉnh đã có ý kiến kết luận tại Thông báo số 228/TB-UBND ngày 10/11/2019 với nội dung: *“Khu đất tranh chấp là đất công do Nhà nước quản lý, Chủ tịch UBND huyện T thụ lý giải quyết tranh chấp đất là không đúng quy định, yêu cầu Chủ tịch UBND huyện tự thu hồi lại Quyết định số 1653...Trường hợp các hộ gia đình có đơn xin giao đất thì UBND huyện T xem xét giải quyết theo quy định của Luật Đất đai...”*.

[6] Như vậy, diện tích thửa đất 686 tuy có nguồn gốc của gia đình bà Mỗ Thị T nhưng đã góp vào Hợp tác xã năm 1960, không có tài liệu nào thể hiện trước đó Nhà nước đã giao diện tích đất này cho tổ chức, cá nhân nào, do đó khu đất tranh chấp là đất công do Nhà nước quản lý. Ý kiến của ông H cho rằng đất có nguồn gốc của Nhà nước nhưng đã giao cho gia đình ông bằng Quyết định số 205/UB-QĐ ngày 15/12/1985. Tuy nhiên tại bản Kết luận giám định số 109/PC21 ngày 12/8/2003 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận *“Quyết định số 205 UB/QĐ ngày 25/12/1985 cấp đất xây dựng nhà ở cho bà Hoàng Thị V là quyết định giả”*. Vì vậy, lời trình bày của người khởi kiện cho rằng đất đã được cấp cho bà Hoàng Thị V đến nay lại cấp cho hộ gia đình ông T, bà N bằng Quyết định số 2746 gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông là không có căn cứ. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H thừa nhận từ năm 2016 gia đình ông xây nhà cố định trên đất, hộ gia đình ông T xây móng nhà và nhà kho trên phần diện tích đất các bên tự phân định cho nhau, quá trình sinh sống không có tranh chấp giữa hai gia đình.

[7] Vì vậy, việc UBND huyện T căn cứ nguồn gốc đất là đất công do Nhà nước quản lý, căn cứ đơn xin giao đất có thu tiền sử dụng đất và đơn xin cấp GCNQSDĐ của hộ ông Mỗ Minh T, căn cứ các quy định về giao đất có thu tiền sử dụng đất hiện hành để tiến hành các thủ tục thẩm định hồ sơ, đo đạc thửa đất; hộ ông Mỗ Minh T cũng đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính về đất đai là đã thực hiện đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 55, điểm b khoản 1 Điều 99 Luật Đất đai năm 2013, việc giao đất có thu tiền sử dụng đất thực hiện đúng trình tự quy định tại Điều 4 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên Môi trường, phù hợp với thực tế hộ gia đình đang quản lý sử dụng, có nhu cầu sử dụng đất. Không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đường Trọng H về việc hủy Quyết định số 2746/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 và GCNQSDĐ số seri CI 638841, sổ vào sổ cấp GCN: CH-07638, cấp ngày 08/01/2021 cho hộ ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N đối với thửa đất số 686, diện tích 298,3m², tờ bản đồ địa chính số 51 xã Đ, huyện T.

[8] Đối với yêu cầu hủy Văn bản số 1234/UBND-PTNMT ngày 13/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Lạng Sơn về việc trả lời đơn ông Đường Trọng H, trú tại thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn: Xét thấy đây là văn bản trả lời đơn đề nghị của UBND huyện T đối với đơn ngày 04/9/2020 có nội dung ông Đường Trọng H không đồng ý việc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T tiến hành đo đạc các thửa đất 36, 37, 38 tờ bản đồ giải thửa năm 1986 để làm thủ tục cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Mỗ Minh T và đề nghị UBND huyện T giải quyết tranh chấp diện tích đất nêu trên. Đơn của ông H không phải đơn khiếu nại. Thời điểm ông H có đơn, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T đang tiến hành đo đạc đất theo chức năng nhiệm vụ. Vì vậy UBND huyện T ban hành văn bản số 1234 trả lời ông H là đúng thẩm quyền. Xét nội dung văn bản số 1234, căn cứ Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 15/11/2019 về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 13/6/2015 về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Mỗ Thị T với ông Đường Trọng H; xét thấy khu đất tranh chấp là đất công do Nhà nước quản lý, không thể là đối tượng tranh chấp giữa các cá nhân, hộ gia đình với nhau hoặc tranh chấp giữa cá nhân, hộ gia đình với Nhà nước. Nội dung được nêu tại văn bản số 1234 khẳng định việc Văn phòng đăng ký đất đai đo đạc đất là đúng chức năng nhiệm vụ và nêu lại nội dung diện tích đất ông H yêu cầu giải quyết tranh chấp là đất công do Nhà nước quản lý, UBND huyện không có cơ sở xem xét giải quyết tranh chấp đất là có căn cứ.

[9] Trên cơ sở đánh giá tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị khiếu kiện thấy rằng, UBND huyện T, tỉnh Lạng Sơn đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định; nội dung các quyết định đều có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Đường Trọng H không có cơ sở chấp nhận.

[10] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ông Đường Trọng H không được Tòa án chấp nhận, tuy nhiên ông H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm do thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ

khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, 32, 116, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 55, điểm b khoản 1 Điều 99, điểm a khoản 2 Điều 59, khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai 2013;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đường Trọng H đối với các yêu cầu sau:

- Hủy Quyết định số 2746/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND huyện T, tỉnh Lạng Sơn về việc giao đất cho hộ ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N, trú tại số nhà 87, phố C, Khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 638841 vào sổ cấp GCN: CH-07638 do UBND huyện T cấp cho ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N, ngày cấp 08/01/2021.

- Hủy Văn bản số 1234/UBND-PTNMT ngày 13/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Lạng Sơn về việc trả lời đơn ông Đường Trọng H, trú tại thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Đường Trọng H được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án tỉnh Lạng Sơn;
- Đương sự;
- Phòng GDKTTT&THA;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP, THC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Tuệ

